

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HN

GĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1985. Địa chỉ: Xóm 05, xã P, huyện H, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Phan Hữu T1; sinh năm: 1985. Địa chỉ: Xóm 05, xã P, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; khoản 1 Điều 59; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Hữu T1 và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Các bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Thị Bảo A, sinh ngày

16/01/2014, anh Phan Hữu T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phan Hoàng B, sinh ngày 08/10/2016 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Các bên đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận theo Văn bản thỏa thuận ngày 16/7/2020, cụ thể:

Các bên đương sự có những tài sản chung gồm: 01 vườn diện tích 380m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 01094 ngày 17/8/2015 mang tên Phan Hữu T1 và Nguyễn Thị T; 01 ngôi nhà hai tầng xây dựng vào năm 2016; 01 tivi; 01 tủ lạnh; 01 điều hòa. **Tất cả những tài sản chung của các bên đương sự** giao cho chị Nguyễn Thị T toàn quyền sở hữu. Anh T1 chấm dứt mọi quyền liên quan đối với các tài sản này.

Chị Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ phụ chia phần tài sản chênh lệch cho anh Phan Hữu T1 số tiền: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị T có quyền liên hệ trực tiếp với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **AA/2019/0004542 ngày 10/6/2020** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại anh Phan Hữu T1 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai AA/2019/0004558 ngày 08/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- THADS huyện Hương Khê;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Mai Văn Đạt